

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Trái đất – Mỏ ; Chuyên ngành: Khoa học môi trường

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN HẢI ÂU

2. Ngày tháng năm sinh: 21/06/1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Hoài Xuân, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):
401 Lô B Chung cư Độc Lập, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện):

Nguyễn Hải Âu

Viện Môi trường và Tài nguyên – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

142 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: 0989115280;

E-mail: haiau@hcmier.edu.vn, haiauvtn@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 10 năm 2003 đến tháng 12 năm 2006: Nhân viên kỹ thuật GIS và viễn thám, công tác tại Văn phòng dự án thí điểm quản lý tổng hợp vùng bờ (ICZM) Việt Nam – Hà Lan thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (địa chỉ: 368 Lê Hồng Phong, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

- Từ tháng 04 năm 2007 đến tháng 6 năm 2017: Nghiên cứu viên Phòng Tài nguyên và Môi trường lưu vực sông, Viện Môi trường và Tài nguyên, Đại học Quốc gia TP HCM (địa chỉ: 142 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP HCM).

- Từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 08 năm 2018: Nghiên cứu viên, Phó Trưởng phòng - Phòng Quản lý Tài nguyên, Viện Môi trường và Tài nguyên, Đại học Quốc gia TP HCM (địa chỉ: 142 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP HCM).
- Từ tháng 8 năm 2018 đến nay: Nghiên cứu viên, Trưởng phòng – Phòng Viễn thám và Hệ thống tin địa lý, Viện Môi trường và Tài nguyên, Đại học Quốc gia TP HCM (địa chỉ: 142 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP HCM).
- Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng - Phòng Viễn thám và Hệ thống tin địa lý;
Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng - Phòng Viễn thám và Hệ thống tin địa lý;
Cơ quan công tác hiện nay: Viện Môi trường và Tài nguyên, Đại học Quốc gia TP HCM
Địa chỉ cơ quan: 142 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP HCM
Điện thoại cơ quan: +84 28 22538586
- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Tham gia đào tạo đại học và sau đại học tại các cơ sở đào tạo sau:

Đại học:

- o Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh.
- o Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh.

Sau đại học:

- o Viện Môi trường và Tài nguyên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
- o Phân hiệu Trường Đại học Lâm Nghiệp tại tỉnh Đồng Nai.

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh; Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường thành phố Hồ Chí Minh; Viện Môi trường và Tài nguyên - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Trình độ đào tạo:

- **Được cấp bằng Đại học** ngày 20 tháng 04 năm 2004; số văn bằng: BB 00978/71KH2/2003; số đăng ký 05ĐC97; ngành: Địa chất – Dầu khí, chuyên ngành: Địa chất môi trường; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia TP HCM, Việt Nam.
- **Được cấp bằng Thạc sĩ** ngày 22 tháng 10 năm 2010; số văn bằng: MM 00475/79KH2; số đăng ký MTTN-341; ngành: Kỹ thuật, chuyên ngành: Sử dụng và Bảo vệ Tài nguyên Môi trường; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Viện Môi trường và Tài nguyên - Đại học Quốc gia TP HCM, Việt Nam.
- **Được cấp bằng Tiến sĩ** ngày 24 tháng 04 năm 2017; số văn bằng: QS:08117/13KH2/2016 số đăng ký 655; ngành: Kỹ thuật, chuyên ngành: Sử dụng và Bảo vệ Tài nguyên Môi trường; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Viện Môi trường và Tài nguyên - Đại học Quốc gia TP HCM, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: không.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia TP HCM

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

Khoa học Trái đất – Mỏ, chuyên ngành: Khoa học môi trường

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

13.1. Hướng nghiên cứu 1: Phát triển hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong bảo vệ tài nguyên môi trường sử dụng các công cụ kỹ thuật thông kê dữ liệu, mô hình và ứng dụng tối ưu GIS và Viễn thám.

- **Các học phần giảng dạy liên quan đến hướng nghiên cứu:** Theo hướng nghiên cứu này, ứng viên đã có nhiều năm tham gia giảng dạy các học phần: GIS và Viễn thám ứng dụng; Mô hình hóa môi trường; Hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong Quản lý tài nguyên môi trường; Tin học ứng dụng Quản lý Tài nguyên và Môi trường; Thực hành Tin học ứng dụng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.

- **Các công trình khoa học liên quan đến hướng nghiên cứu:** Kết quả của hướng nghiên cứu này ứng viên đã là tác giả xuất bản được 1 sách giáo trình “GIS và Viễn thám ứng dụng” thống kê ở mục B.5; Đã chủ trì 02 đề tài số [1], [2] và tham gia 02 đề tài số [5], [6] (thống kê ở mục B.6); Ứng viên và đồng nghiệp đã công bố được 07 bài báo khoa học trên Tạp chí quốc tế uy tín đều thuộc WoS (ISI), đó là các bài số [1], [6], [7], [12], [13], [16], [23]; 03 bài đăng trên Proceedings Hội thảo khoa học quốc tế có chỉ số Scopus do nhà xuất bản IOP Publishing phát hành [14], [22], [24]; 07 bài báo khoa học đăng trên các Tạp chí KH-CN chuyên ngành, Tập san, Tuyển tập KH-CN ở trong nước: [2], [3], [34], [35], [37], [40], [41] và các bài trong kỷ yếu Hội nghị khoa học [4], [43], [45], [46] (thống kê ở mục B.7.1.a).

- **Sản phẩm đào tạo:** Đã hoàn thành hướng dẫn 05 học viên cao học (HVCH) số 3, 8, 10, 11, 14; (thống kê ở mục B.4).

13.2. Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu địa chất môi trường vùng đới bờ; đánh giá và dự báo biến đổi chất lượng môi trường; đánh giá tác động và đề xuất các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- **Các học phần giảng dạy liên quan đến hướng nghiên cứu:** Theo hướng nghiên cứu này, ứng viên đã có nhiều năm tham gia giảng dạy các học phần: Quản lý tổng hợp Tài nguyên và môi trường vùng bờ; Mâu thuẫn và hòa giải môi trường; Quan trắc môi trường và Địa chất thủy văn ứng dụng.

- **Các công trình khoa học liên quan đến hướng nghiên cứu:** Ứng viên đã là đồng tác giả xuất bản được 1 sách giáo trình “Kỹ thuật quan trắc và phân tích môi trường nâng cao” thống kê ở mục B.5; Đã chủ trì 02 đề tài số [3], [4] và tham gia 02 đề tài số [7], [8] (thống kê ở mục B.6); Ứng viên và đồng nghiệp đã công bố được 05 bài báo khoa học trên Tạp chí quốc tế uy tín đều thuộc WoS (ISI), đó là các bài số [5], [15], [17], [20], [21]; 06 bài đăng trên Proceedings Hội thảo khoa học quốc tế có chỉ số Scopus do nhà xuất bản IOP Publishing phát hành [8], [9], [10], [11], [18], [19]; 13 bài báo khoa học đăng trên các Tạp chí KH-CN chuyên ngành, Tập san, Tuyển tập KH-CN ở trong nước: [25], [26], [27], [28], [29], [30], [31], [32], [33], [36], [38], [39], [42] và các bài trong kỷ yếu Hội nghị khoa học [44], [47], [48] (thống kê ở mục B.7.1.a).

- **Sản phẩm đào tạo:** Đã hoàn thành hướng dẫn 09 HVCH số 4, 5, 6, 7, 9, 12, 13, 15, 16 và đang hướng dẫn HVCH số 1, 2 (thống kê ở mục B.4).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Kết quả đào tạo

- Đã hướng dẫn (số lượng): 15 sinh viên thuộc các ngành Địa chất học, Công nghệ Kỹ thuật Môi trường, Quản lý tổng hợp tài nguyên nước hệ đại học chính quy, bảo vệ thành công khóa luận tốt nghiệp và nhận bằng cử nhân/kỹ sư tại các cơ sở đào tạo.
- Đã hướng dẫn (số lượng): **14** học viên cao học (HVCH) bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ và nhận bằng thạc sĩ, **02** HVCH đang thực hiện luận văn Thạc sĩ.

Kết quả nghiên cứu khoa học

- Đã hoàn thành **chủ trì 04 đề tài** NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài cấp Viện, 02 đề tài cấp cơ sở và 01 đề tài cấp bộ (ĐHQG-HCM) và tham gia nhiều đề tài các cấp.
- Đã công bố (số lượng): **41 bài báo** khoa học và **07 bài** trong kỷ yếu Hội nghị khoa học, trong đó 21 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín ISI (gồm 5 bài Q1, 6 bài Q2, 1 bài Q3 và 09 bài Scopus, trong đó có 10 bài là tác giả chính/tác giả liên hệ). Trong số 20 bài tiếng Việt, có 15 bài là tác giả chính/tác giả liên hệ.
- Đã xuất bản **2 giáo trình** phục vụ giảng dạy sau đại học tại nhà xuất bản ĐHQG-HCM.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm/Năm học	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành
2021-2022 đến 2022-2023	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định 3559/QĐ-BGDĐT ngày 03/11/2023
2022-2023	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2022 - 2023	QĐ số 32/QĐ-VMT&TN-TCCB ngày 30/06/2023
2021-2022	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2021 - 2022	QĐ số 54/QĐ-VMT&TN-TCCB ngày 11/07/2022
2018-2019 đến 2020-2021	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định 326/QĐ-BGDĐT ngày 21/02/2022
2020-2021	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2020 - 2021	QĐ số 35/QĐ-VMT&TN-TCCB ngày 22/07/2021
2019-2020	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2019 - 2020	QĐ số 49/QĐ-VMT&TN-TCCB ngày 06/8/2020
2018-2019	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2018 - 2019	QĐ số 51/QĐ-VMT&TN-TCCB ngày 15/8/2019
2017-2018	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2017 - 2018	QĐ số 67/QĐ-VMT&TN-TCCB ngày 17/9/2018
2016-2017	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm học 2016 - 2017	QĐ số 53/QĐ-VMT&TN-TCCB ngày 26/10/2017

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

1.1. Tiêu chuẩn nhà giáo (giảng viên):

Căn cứ vào Luật giáo dục đại học (2012) và Luật giáo dục (2019), ứng viên tự đánh giá bản thân đã đáp ứng đủ tiêu chuẩn và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của một giảng viên.

- **Về lý lịch bản thân, tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, tác phong nghề nghiệp và lối sống:** Ứng viên có lý lịch rõ ràng, có phẩm chất đạo đức tốt, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, tác phong nhanh nhẹn, chuẩn mực và lối sống lành mạnh; luôn chấp hành tốt Chủ trương của Đảng, Chính sách, Pháp luật của Nhà nước và Quy định của Đại học Quốc gia TP HCM, Viện Môi trường và Tài nguyên và các cơ sở đại học ứng viên tham gia thỉnh giảng.

- **Về trình độ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn chức danh nghề nghiệp:** Ứng viên có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ công tác được đào tạo phù hợp. Với vai trò là Trưởng phòng nghiên cứu, ứng viên từng bước xây dựng nhóm nghiên cứu nhằm hướng đến nhóm nghiên cứu mạnh của Viện và Đại học Quốc gia TP HCM. Tôn trọng, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học, trung thực, khiêm tốn, có trách nhiệm trong công việc.

- **Về kỹ năng cập nhật, năng lực tự học, tự phân đấu bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:** Ứng viên luôn tự học tập, cập nhật kiến thức mới thông qua việc tham gia các Hội thảo khoa học, sinh hoạt chuyên đề và nghiên cứu các công trình công bố trong và ngoài nước. Để đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn cũng như ngoại ngữ, phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và tham gia đào tạo, bản thân ứng viên đã cố gắng học thêm Đại học ngoại ngữ tiếng anh.

- **Về sức khỏe nghề nghiệp:** Có sức khỏe tốt, đảm bảo quá trình giảng dạy theo yêu cầu nghề nghiệp và công tác tại Viện.

1.2. Nhiệm vụ của nhà giáo (giảng viên): Trong suốt quá trình công tác, ứng viên đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ quan trọng của một giảng viên. Cụ thể:

- **Về hoạt động đào tạo:** Là giảng viên thỉnh giảng có thâm niên nên ứng viên đã tích lũy được nhiều kiến thức, kinh nghiệm và phương pháp nghiệp vụ dạy học. Ứng viên luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao trong quá trình công tác liên quan đến giảng dạy trực tiếp trên lớp; hướng dẫn sinh viên thực tập; hướng dẫn sinh viên và học viên cao học thực hiện đồ án, khoá luận và luận văn tốt nghiệp; xây dựng bài giảng, đề cương môn học; viết sách giáo trình phục vụ công tác đào tạo. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề của các nghiên cứu sinh, các Hội đồng đánh giá luận văn, luận án và phản biện các bài báo khoa học.

- **Về hoạt động nghiên cứu khoa học:** Là người sáng tạo và đam mê nghiên cứu khoa học, ứng viên đã làm chủ được các hướng nghiên cứu chuyên môn đã nêu ở trên, đồng thời là người dẫn dắt các thế hệ học trò theo đuổi đam mê nghề nghiệp. Ứng viên đã chủ động đề xuất các đề tài khoa học công nghệ và hoàn thành tốt vai trò chủ trì nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp; Đã tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học của các đồng nghiệp cùng hướng chuyên môn và chủ động viết và công bố nhiều công trình khoa học trong nước và quốc tế do ứng viên là tác giả chính/tác giả liên hệ. Ứng viên đã tạo được uy tín khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu về tài nguyên môi trường. Các kết quả đề tài/dự án mà ứng viên chủ trì và tham gia đã đảm bảo mang tính mới, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.

- **Về hướng tới phục vụ cộng đồng:** Trong suốt hơn 20 năm công tác, ứng viên đã tham gia rất nhiều đề tài khoa học/dự án và đặc biệt là các nhiệm vụ tư vấn độc lập, xây dựng các luận cứ, xác định phạm vi, nguyên nhân, mức độ ảnh hưởng các hoạt động xả thải không phép, sự cố môi trường (Công ty Vedan và các doanh nghiệp trên lưu vực sông Thị Vải; nhiễm mặn đất do hoạt động sản xuất muối xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; sự cố môi trường gây ô nhiễm nguồn nước Rạch Bà Chèo (tỉnh Đồng Nai), lưu vực sông Chà Và (tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)). Mặc dù, các nhiệm vụ này không phải là đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, tuy nhiên đây là những nhiệm vụ rất phức tạp, mới mẻ và có tính liên ngành rất cao. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ là các sản phẩm hỗ trợ thông tin hữu ích cho các nhà quản lý giải quyết tranh chấp, hoà giải, hỗ trợ tài chính và đền bù thiệt hại cho người dân bị ảnh hưởng. Qua các hoạt động này, ứng viên hiểu được tình hình thực tiễn ở các địa phương, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng và trăn trở của cộng đồng mong muốn cải thiện sinh kế, bảo vệ môi trường. Đồng thời, từ các hoạt động này giúp ứng viên tích lũy kiến thức thực tế phục vụ cho công tác chuyên môn, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- **Về thực hiện các nhiệm vụ công việc khác:** Ứng viên luôn cố gắng tự học tập, nâng cao trình độ, gìn giữ đạo đức nghề nghiệp và rèn luyện bản thân để đáp ứng với yêu cầu của giảng viên trong ĐHQG TP.HCM

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 06 năm 10 tháng (tính từ thời điểm ký hợp đồng thỉnh giảng đầu tiên - Hợp đồng thỉnh giảng số 657/HĐ-ĐHSPKT ngày 01/09/2017 tại Trường Đại học Sư phạm và Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017 – 2018			2		120,4	15	135,4/275,4/135
2	2018 – 2019				5	66,8	135	201,8/278,5/135
3	2019 – 2020			3	6	60,8	112,5	173,3/473,3/135
4	2020 – 2021			3	1	152,4	135	287,4/516,4/135
03 năm học cuối								
5	2021 – 2022			3	3	61,4	67,5	128,9/380,9/145 ^(*)
6	2022 – 2023			3		62,6	67,5	130,1/375,1/145 ^(*)
7	2023 – 2024			2		105,2	112,5	217,7/256,2/145 ^(*)

Ghi chú: ^(*) Số giờ chuẩn định mức từ 2021-2024 được tính bằng 50% số số giờ chuẩn định mức trung bình của giảng viên cơ hữu của 3 cơ sở giáo dục Ứng viên tham gia thỉnh giảng.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; số bằng: A003800; năm cấp: 2023.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng (Danh mục HVCH)

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn (năm)	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Vũ Tuyết Trinh		x	x		2024-2025	VMTTN	Đang thực hiện luận văn
2	Lưu Khánh Linh		x	x		2023-2024	VMTTN	Đang thực hiện luận văn
3	Nguyễn Thị Như Hiệu		x	x		2022-2023	VMTTN	10/11/2023
4	Trần Ngọc Thanh		x	x		2022-2023	VMTTN	10/11/2023
5	Hoàng Thị Thúy Nga		x	x		2022-2023	VMTTN	10/11/2023
6	Phạm Thị Tuyết Nhi		x	x		2021-2022	VMTTN	10/11/2023
7	Tất Hồng Minh Vy		x	x		2021-2022	VMTTN	10/11/2023
8	Phan Thị Khánh Ngân		x	x		2021-2022	VMTTN	10/11/2023
9	Lê Công Trung		x	x		2020-2021	VMTTN	30/11/2021
10	Nguyễn Thị Mỹ Hằng		x	x		2020-2021	VMTTN	30/11/2021

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn (năm)	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
11	Phạm Thị Hải Yến		x	x		2020-2021	VMTTN	30/11/2021
12	Nguyễn Lê Phúc Minh		x	x		2020	VMTTN	18/11/2020
13	Lương Thị Hải Hà		x	x		2020	VMTTN	18/11/2020
14	Bùi Thanh Hoàng		x	x		2020	VMTTN	18/11/2020
15	Trần Cẩm Tú		x	x		2018	VMTTN	18/11/2019
16	Lê Nguyên Bảo Trân		x	x		2018	VMTTN	19/11/2018

Ghi chú: VMTTN – Viện Môi trường và Tài Nguyên

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận TS							
II Sau khi được công nhận TS							
1	Kỹ thuật quan trắc và phân tích môi trường nâng cao	Giáo trình	NXB ĐHQG-HCM năm 2021	02	Đồng tác giả	Trang 145-203 (50%)	Đã có bản xác nhận sử dụng sách (Quyết định 119/QĐ-VMT&TN ngày 23/12/2020)
2	GIS và Viễn thám ứng dụng	Giáo trình	NXB ĐHQG-HCM năm 2024	01	Chủ biên	100%	Đã có bản xác nhận sử dụng sách (Quyết định 66/QĐ-VMT&TN ngày 19/6/2024)

- Trong đó: gồm 02 giáo trình do nhà xuất bản có uy tín xuất bản.

Tóm tắt bối cảnh và đóng góp của ứng viên trong việc tham gia viết giáo trình ở trên:

- **Giáo trình 1:** Cuốn giáo trình “Kỹ thuật quan trắc và phân tích môi trường nâng cao” được NXB ĐHQG TPHCM xuất bản năm 2021, mã ISBN: 978-604-73-8087-9, do TS. Hồ Minh Dũng làm chủ biên và ứng viên là đồng tác giả. Qua nhiều năm giảng dạy môn quan trắc môi trường (từ năm 2017 cho đến nay, mã học phần ENSM323810), trong bối cảnh các

hoạt động quan trắc môi trường ngày càng được đầu tư cùng với sự phát triển công nghệ thông tin, công tác quan trắc dần chuyển sang sử dụng các kỹ thuật cao hơn nhằm cung cấp thông tin chất lượng môi trường một cách chính xác, tức thời và liên tục đến cộng đồng và giúp cơ quan quản lý kịp thời đưa ra các giải pháp kiểm soát chất lượng môi trường một cách hiệu quả. Do đó, cuốn giáo trình được viết bên cạnh mục đích giảng dạy cho học viên tại Viện Môi trường và Tài nguyên và các trường đại học khác, chủ biên và ứng viên cũng muốn giới thiệu đến cộng đồng các kỹ thuật quan trắc các thành phần môi trường tự động và liên tục.

- **Giáo trình 2:** Cuốn giáo trình “GIS và Viễn thám ứng dụng” (2024), mã ISBN: 978-604-479-542-3, do ứng viên là Chủ biên được NXB ĐHQG TPHCM xuất bản. Giáo trình được Viện Môi trường và Tài nguyên - ĐHQG TP.HCM cho phép sử dụng làm giáo trình phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu cho học viên (Cao học và Nghiên cứu sinh) của Viện Môi trường và Tài nguyên. Trong bối cảnh ngành tài nguyên và môi trường đã và đang tích cực đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả trong quản lý, khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu,..thì vai trò của các công cụ liên ngành GIS và Viễn thám được quan tâm và ứng dụng ngày càng nhiều. Cuốn sách được ứng viên viết trên cơ sở tổng hợp nhiều nguồn tài liệu khác nhau, bài giảng và tài liệu giảng dạy môn học “GIS và Viễn thám ứng dụng” cho học viên cao học (Mã số học phần: EM110), chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường tại Viện Môi trường và Tài nguyên và các kết quả thực hiện, đúc kết từ các đề tài/dự án ứng viên tham gia trong hơn 20 năm công tác.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I Trước khi được công nhận tiến sĩ					
Đã chủ trì và hoàn thành nghiệm thu 2 đề tài (01 đề tài cấp cơ sở và 01 đề tài ĐHQGTPHCM)					
1	Nghiên cứu ứng dụng các mô hình toán (NAM và MIKE BASIN) trong quản lý tài nguyên nước: thử nghiệm trên lưu vực sông Bé	Chủ nhiệm	V2009-12-01 Đề tài KHCN cấp Viện	04/2009- 04/2010	Ngày nghiệm thu: 13/5/2010 Xếp loại: Khá
2	Nghiên cứu, xây dựng Khung hệ hỗ trợ ra quyết định quản lý chất lượng nước lưu vực sông – Nghiên cứu điển hình lưu vực sông Thị Tính, tỉnh Bình Dương	Chủ nhiệm	C2015-24-01 Đề tài KHCN cấp ĐHQG-HCM loại C	05/2015- 05/2016	Ngày nghiệm thu: 30/11/2016 Xếp loại: Khá
II Sau khi được công nhận tiến sĩ					
Đã chủ trì và hoàn thành nghiệm thu 2 đề tài cấp ĐHQGTPHCM					
3	Ứng dụng tích hợp phương pháp thủy địa hóa, phân tích thống kê đa biến và kỹ thuật địa thống kê đánh giá nhiễm mặn các tầng chứa nước dưới đất vùng ven biển – Nghiên cứu điển hình tầng chứa nước dưới đất Pleistocen địa bàn	Chủ nhiệm	C2018-24-01 Đề tài KHCN cấp ĐHQG-HCM loại C	04/2018- 10/2019	Ngày nghiệm thu: 31/12/2020 Xếp loại: Khá

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu				
4	Ứng dụng mô hình DRASTIC trên nền tảng công nghệ GIS phân vùng tổn thương các tầng chứa nước dưới đất vùng ven biển Đông Nam Bộ, Việt Nam	Chủ nhiệm	562-2022-24-01 Đề tài KHCN cấp ĐHQG-HCM loại B	02/2022-02/2024	Ngày nghiệm thu: 14/06/2024 Xếp loại: Tốt
Đã tham gia 3 đề tài cấp ĐHQGTPHCM và 01 đề tài cấp thành phố					
5	Nghiên cứu các giải pháp tổng hợp bảo vệ môi trường nước biển ven bờ khu vực Đông Nam Bộ phù hợp phát triển kinh tế xã hội, ứng phó các sự cố môi trường và biến đổi khí hậu	Thành viên chính	B2017-24-01 Đề tài KHCN cấp ĐHQG-HCM loại B	4/2017-4/2019	Ngày nghiệm thu: 28/04/2020 Xếp loại: Khá
6	Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu đến nguồn nước (số lượng, chất lượng) phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Thành viên chính	Cấp thành phố	3/2019-8/2020	Ngày nghiệm thu: 17/8/2020 Xếp loại: Đạt
7	Ứng dụng chỉ số chất lượng nước, phân tích cụm đánh giá chất lượng nước dưới đất tầng chứa nước Pleistocen địa bàn huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và đề xuất giải pháp khai thác sử dụng hiệu quả	Thành viên chính	C2019-24-01 Đề tài KHCN cấp ĐHQG-HCM loại C	6/2019-6/2020	Ngày nghiệm thu: 31/12/2020 Xếp loại: Khá
8	Ứng dụng tích hợp GIS và mô hình GALDIT đánh giá nguy cơ tổn thương do nhiễm mặn nước dưới đất vùng ven biển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và đề xuất các giải pháp khai thác, sử dụng hiệu quả	Thành viên chính	C2022-24-01 Đề tài KHCN cấp ĐHQG-HCM loại C	03/2022-03/2023	Ngày nghiệm thu: 05/9/2023 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Danh mục BB):

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận tiến sĩ								
Tạp chí Quốc tế								
1	Assessment of the Water Transfer Capacity from Be River Basin through Phuoc Hoa-Hydraulic Works. DOI: https://doi.org/10.1002/clean.201300262	2		CLEAN-Soil, Air, Water ISSN: 1863-0650	SCI, Scopus (Q2, IF: 1.838 (2013); 1.5 (2023))	3	43 645-651	10/2023
Tạp chí Quốc gia								
2	Bước đầu áp dụng kỹ thuật phân tích thống kê đa biến phân tích số liệu chất lượng nước lưu vực sông Thị Tính, Tỉnh Bình Dương	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển khoa học và công nghệ của Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ISSN: 0866-708X		2	52 (2B) 189-198	6/2014
3	Diễn toán chế độ thủy văn, thủy động lực học và chất lượng nước cho lưu vực sông Thị Tính	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển khoa học và công nghệ của Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ISSN: 0866-708X			52 (2B) 274-284	6/2014
Kỷ yếu Hội nghị, Hội thảo quốc tế, quốc gia có ISBN								
4	Kỷ yếu Hội nghị: International Workshop on Environment and Climate Change: Challenge, Response and Lessons Learnt: “Application of mathematical model combined with GIS to determine the discharge limits in Thi Tinh river, Binh Duong province”	3	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội nghị tại trường Đại học Tôn Đức Thắng ISBN: 978-0-646-94758-7			49-56	12/2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II Sau khi được công nhận tiến sĩ								
Tạp chí Quốc tế								
5	A New Clustering Algorithm and Its Application in Assessing the Quality of Underground Water. DOI: https://doi.org/10.1155/2020/6458576	4		Scientific Programming ISSN: 1058-9244	SCIE (Q3, IF: 1.025 (2020); 1.672 (2021))	28	2020 1-12	3/2020
6	Assessment of Rainfall Distributions and Characteristics in Coastal Provinces of the Vietnamese Mekong Delta under Climate Change and ENSO Processes. DOI: https://doi.org/10.3390/w12061555	7		Water ISSN: 2073-4441	SCIE, Scopus (Q2, IF: 3.103 (2020); 3.0 (2023))	23	12 (6) 1555	5/2020
7	Sustainability of rice-based livelihoods in the upper floodplains of Vietnamese Mekong Delta: Prospects and challenges. DOI: https://doi.org/10.1016/j.agwat.2020.106495	5		Agricultural Water Management ISSN: 0378-3774	SCI, Scopus (Q1, IF: 4.516 (2020); 5.9 (2023))	72	243 106495	9/2020
8	A Combination of <i>Dracaena fragrans</i> and <i>Trichoderma</i> fungus in Removing Heavy Metals Contamination from Agricultural Soils. DOI: https://doi.org/10.4028/www.scientific.net/KEM.873.19	5		Key Engineering Materials ISSN: 1662-9795	Scopus		873 19-24	01/2021
9	Application of Entropy weight in groundwater quality index (EWQI) and GIS for groundwater quality zoning in the Southeastern Coastal region, Vietnam. DOI:	5	Tác giả chính và tác giả liên hệ	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science	Scopus	6	652 012005	3/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	10.1088/1755-1315/652/1/012005			ISSN: 1755-1315				
10	Health risk assessment of groundwater consumption for drinking and domestic purposes in Xuyen Moc District, Ba Ria – Vung Tau Province, Vietnam. DOI: 10.1088/1755-1315/652/1/012018	6	Tác giả chính và tác giả liên hệ	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science ISSN: 1755-1315	Scopus	4	652 012018	3/2021
11	A combination of water hyacinth (<i>Eichhornia crassipes</i>) and coffee grounds as a growth substrate for use in arid areas. DOI: 10.1088/1757-899X/1150/1/012012	3		IOP Conference Series: Materials Science and Engineering ISSN: 1757-8981	Scopus		1150 012012	5/2021
12	Drastic variations in estuarine morphodynamics in Southern Vietnam: Investigating riverbed sand mining impact through hydrodynamic modelling and field controls. DOI: https://doi.org/10.1016/j.jhydrol.2022.127572	7		Journal of Hydrology ISSN: 0022-1694	SCI, Scopus (Q1, IF: 6.4 (2022); 5.9 (2023))	11	608 127572	5/2022
13	Dynamic multivariate analysis for pollution assessment and river habitat conservation in the Vietnamese La Buong watershed. DOI: https://doi.org/10.1007/s10661-022-10184-8	9		Environmental Monitoring and Assessment ISSN: 0167-6369, 1573-2959	SCI (Q2, IF: 3.0 (2022); 2.9 (2023))	1	196 (2) 148	10/2022
14	Analysis of changes of impervious surface area in Ho Chi Minh City and Ba Ria - Vung Tau province. DOI: 10.1088/1755-1315/1170/1/012015	6	Tác giả liên hệ	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science	Scopus	1	1170 012015	4/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				ISSN: 1755-1315, 1755-1307				
15	Assessment of Pleistocene Aquifer Vulnerability to Saline Intrusion in the Coastal Region of Ba Ria-Vung Tau Province Using GIS and Entropy-GALDIT. DOI: https://doi.org/10.3390/su15108107	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Sustainability ISSN: 2071-1050	SCI, Scopus (Q1, IF: 3.3 (2023))	2	15 (10) 8107	5/2023
16	Assessing Climate-Driven Salinity Intrusion through Water Accounting: A Case Study in Ben Tre Province for More Sustainable Water Management Plans. DOI: https://doi.org/10.3390/su15119110	6		Sustainability ISSN: 2071-1050	SCI, Scopus (Q1, IF: 3.3 (2023))	2	15 (11) 9110	6/2023
17	Rural out-migration and the livelihood vulnerability under the intensifying drought and salinity intrusion impacts in the Mekong Delta. DOI: https://doi.org/10.1016/j.ijdr.2023.103762	7		International Journal of Disaster Risk Reduction ISSN: 2212-4209	SCI (Q1, IF: 5)	9	93 103762	7/2023
18	Vulnerability Assessment of the Upper-Middle Pleistocene (qp2-3) Aquifer in Ho Chi Minh City, Vietnam Using GIS and Expanded DRASTIC Methods. DOI: 10.1088/1755-1315/1247/1/012006	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science ISSN: 1755-1315, 1755-1307	Scopus	1	1247 012006	9/2023
19	Assessment of livelihood vulnerability to climate change in Phu Hoa	3	Tác giả	IOP Conference Series: Earth	Scopus		1247 012010	9/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	district, Phu Yen Province, Vietnam. DOI: 10.1088/1755-1315/1247/1/012010		liên hệ	and Environmental Science ISSN: 1755-1315, 1755-1307				
20	Assessing groundwater vulnerability and addressing salinization in the coastal region of Ba Ria – Vung Tau province, Vietnam: an enhanced DRASTIC model approach. DOI: https://doi.org/10.1007/s12665-023-11343-x	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Environmental Earth Sciences ISSN: 1866-6280, 1866-6299	SCIE (Q2, IF: 2.8 (2023))	2	83 (2) 53	01/2024
21	Groundwater pollution vulnerability assessment using a modified DRASTIC model in Ho Chi Minh City, Vietnam. DOI: https://doi.org/10.1002/ird.2953	2	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Irrigation and Drainage ISSN: 1531-0353, 1531-0361	SCIE (Q2, IF: 1.6 (2023))		2024 1-17	4/2024
22	Assessing the water potential and wastewater load capacity of the La Tinh River, Binh Dinh province by MIKE 11AD and Ecolab model combined with GIS method. DOI: 10.1088/1755-1315/1345/1/012009	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science ISSN: 1755-1315, 1755-1307	Scopus		1345 012009	5/2024
23	Predicting drought stress under climate change in the Southern Central Highlands of Vietnam. DOI: https://doi.org/10.1007/s10661-024-12798-6	9		Environmental Monitoring and Assessment ISSN: 0167-6369, 1573-2959	SCI (Q2, IF: 2.9 (2023))		196 (636) 1-30	6/2024
24	Evaluation of surface water quality and carrying capacity as planned by 2030 in the	2	Tác giả chính và tác	IOP Conference Series: Earth and	Scopus		1349 012024	6/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Lai Giang River basin, Binh Dinh Province, Vietnam. Doi:10.1088/1755-1315/1349/1/012024.		giả liên hệ	Environmental Science ISSN: 1755-1315, 1755-1307				
Tạp chí Quốc gia								
25	Ứng dụng phân tích thống kê đa biến trong đánh giá chất lượng nước dưới đất huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. DOI: 10.32508/stdjsee.v1iM2.446	4	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Trái đất và Môi trường ISSN: 2588-1078			20 (M2) 66-72	11/2017
26	Ứng dụng chỉ số chất lượng nước dưới đất và phân tích thành phần chính đánh giá chất lượng nước tầng chứa nước Pleistocen, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. DOI: 10.32508/stdjsee.v2i2.499	6	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Trái đất và Môi trường ISSN: 2588-1078			2 (2) 107-115	12/2018
27	Ứng dụng trọng số Entropy tính toán chỉ số chất lượng nước dưới đất (EWQI) phân vùng chất lượng nước dưới đất tầng Pleistocen tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. DOI : 10.32508/stdjsee.v4i1.533	8	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Trái đất và Môi trường ISSN: 2588-1078			4 (1) 140-148	6/2020
28	Ứng dụng chỉ số chất lượng nước dưới đất (GWQI) và GIS phân vùng chất lượng nước dưới đất tầng Pleistocen tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. DOI : 10.32508/stdjsee.v4i1.525	8	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Trái đất và Môi trường ISSN: 2588-1078			4 (1) 149-161	6/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu Khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
29	Tích hợp phương pháp TOPSIS và AHP lựa chọn phương án cải tạo bãi chôn lấp Công Tráng. https://sti.vista.gov.vn/tw/Pages/tai-lieu-khcn.aspx?ItemID=326188	3		Tạp chí Môi trường (Bảo vệ môi trường) ISSN: 1859-042X			CD3 75-77	9/2021
30	Đánh giá tác động bãi chôn lấp chất thải Công Tráng sử dụng mô hình LandGEM và chỉ số GWQI	3		Tạp chí Tài nguyên và Môi trường ISSN: 1857-1477			19 (369) 40-42	10/2021
31	Định hướng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu tại huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. DOI : 10.32508/stdjsee.v5i2.659	3	Tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Trái đất và Môi trường ISSN: 2588-1078			5 (2) 424-442	11/2021
32	Đánh giá rủi ro sức khỏe trong sử dụng nước dưới đất cho mục đích ăn uống và sinh hoạt tại huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. DOI : 10.32508/stdjsee.v5iSI1.624	4	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Trái đất và Môi trường ISSN: 2588-1078			2 (SI1) SI65-SI74	11/2021
33	Ứng dụng tích hợp GIS và mô hình GALDIT đánh giá nguy cơ tổn thương do nhiễm mặn nước dưới đất tầng chứa nước Pleistocens (giữa-tên) trên địa bàn TX. Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. DOI : 10.32508/stdjsee.v5iSI1.606	5	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Trái đất và Môi trường ISSN: 2588-1078			5 (2) SI37-SI46	11/2021
34	Tích hợp GIS và chuỗi Markov dự báo biến động sử dụng đất thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.	4	Tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học			5 (SI1) SI95-SI106	12/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	DOI : 10.32508/stdjsee.v5iS11.644			Trái đất và Môi trường ISSN: 2588-1078				
35	Evaluating the effectiveness of newly developed organic fertilizers by combination of rice husk biochar, seaweed and plant residues in mustard greens (<i>Brassica juncea</i>). http://lib.yhn.edu.vn/bitstream/YHN/32171/1/535557.pdf	2		Tạp chí Khoa học công nghệ và Thực phẩm ISSN: 0866-8132			22 (1) 3-10	2022
36	Phân tích xu thế biến đổi của lượng mưa khu vực Tây Nguyên giai đoạn 1990–2021. DOI: 10.36335/VNJHM.2022(744(1)).15-25	5		Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 2525-2208			744 (1) 15-25	12/2022
37	Developing a 1D kinematic wave model for simulating the downstream flow of Tra Khuc river. DOI: 10.36335/VNJHM.2022(13).105-117	6		Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 2525-2208			13 105-117	12/2022
38	Ứng dụng mô hình DRASTIC nâng cao dựa vào trọng số AHP đánh giá tính dễ bị tổn thương nước dưới đất tầng Pleistocen (giữa – trên) tại Thành phố Hồ Chí Minh. DOI: https://doi.org/10.32508/stdjsee.v6i2.722	2	Tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Trái đất và Môi trường ISSN: 2588-1078			6 (2) 570-582	01/2023
39	Ứng dụng GIS và AHP-GALDIT phân vùng nguy cơ tổn thương do nhiễm mặn tầng chứa nước Pleistocen vùng ven biển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. DOI:	3	Tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Trái đất và Môi trường			5 (S3) 93-102	01/2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.32508/stdjsee.v5iS3.717			ISSN: 2588-1078				
40	Application GIS and remote sensing methods to assess the change in land surface temperature in Ba Ria - Vung Tau province, Vietnam. DOI: 10.36335/VNJHM.2024(19).47-60	1	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 2525-2208			19 47-60	6/2024
41	Ứng dụng AHP kết hợp TOPSIS lựa chọn phương án khai thác sử dụng không gian biển phù hợp trên địa bàn huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. DOI: 10.36335/VNJHM.2024(764).78-92	2	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Khí tượng thủy văn ISSN: 2525-2208			764 78-92	8/2024
42	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) thành lập bản đồ đối tượng khí của tầng chứa nước Pleistocen vùng ven biển tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Khoa học Trái đất và Môi trường ISSN: 2588-1078				6/2024
Kỷ yếu Hội nghị, Hội thảo quốc tế, quốc gia có ISBN								
43	Kỷ yếu Hội nghị: Khoa học Công nghệ lần thứ 4 - SEMREGG 2018 “Nghiên cứu giải pháp bảo vệ môi trường, phục hồi cảnh quan trong hoạt động khai thác khoáng sản cụm mỏ Châu Pha địa bàn huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”	6	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-913-755-6			36-43	11/2018
44	Kỷ yếu Hội nghị: Khoa học Công nghệ lần thứ 4 - SEMREGG 2018 “Ứng dụng chỉ số chất lượng nước dưới đất và phân		Tác giả chính và tác giả	Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ			397-405	11/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	<i>tích cụm đánh giá chất lượng nước dưới đất tầng Jura huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu”</i>		liên hệ	ISBN: 978-604-913-755-6				
45	Kỷ yếu Hội thảo: Ứng dụng GIS toàn quốc 2020 “ <i>Application of multi-criteria and gis to select suitable areas for wind power development in Tra Vinh province, Vietnam</i> ”	4	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Nhà xuất bản Nông nghiệp ISBN: 978-604-60-3259-5			448-456	12/2020
46	Kỷ yếu Hội nghị: Khoa học toàn quốc Trái Đất, Mỏ, Môi trường bền vững lần thứ V - CREATIVE EME 2022 “ <i>Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng túi Nilon thân thiện với môi trường trên địa bàn thành phố Thủ Đức</i> ”	3		Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-357-121-9			69-80	12/2022
47	Kỷ yếu Hội nghị: Khoa học toàn quốc Trái Đất, Mỏ, Môi trường bền vững lần thứ V - CREATIVE EME 2022 “ <i>Ứng dụng DRASTIC kết hợp với GIS phân vùng dễ bị tổn thương tại huyện đảo Phú Quý, tỉnh Bình Thuận</i> ”	3	Tác giả chính và tác giả liên hệ	Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-357-121-9			359-370	12/2022
48	Kỷ yếu Hội nghị: Khoa học toàn quốc Trái Đất, Mỏ, Môi trường bền vững lần thứ V - CREATIVE EME 2022 “ <i>Xác định ranh giới xâm nhập mặn theo kết quả đo địa vật lý: Nghiên cứu điển hình tại khu vực huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu</i> ”	4	Tác giả liên hệ	Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ ISBN: 978-604-357-121-9			371-382	12/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: có 08 bài báo mà ứng viên là tác giả chính sau Tiến sĩ, tất cả đều là bài báo tạp chí khoa học quốc tế có uy tín [BB 9,10, 15, 18, 20, 21, 22, 24]

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg): không có.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích (Danh mục SHTT): Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Cập nhật, chỉnh sửa chương trình đào tạo thạc sĩ của Viện	Tham gia	Quyết định số 50A/QĐ-VMT&TN ngày 06/7/2022	Viện Môi trường và Tài nguyên		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: không có.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Hải Âu